

Số: **29** /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày **16** tháng 7 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
Mỏ đá vôi Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến,  
huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-STNMT ngày 06/7/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 4,4 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khớp góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 30 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 2.797.122 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 2.300.000 m<sup>3</sup>

4. Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Công suất khai thác: 100.000 m<sup>3</sup>/năm.

6. Thời hạn khai thác: 23 năm (đến ngày 06/8/2039 kể từ ngày ký Giấy phép).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Bộ Đội và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 06/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn.

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận: 13**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- CPVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Cục thuế;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Minh Tiến;
- Công ty Cổ phần ĐT XD&TM An Sơn;
- Lưu: VT, (HẠNH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lý Vinh Quang**

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

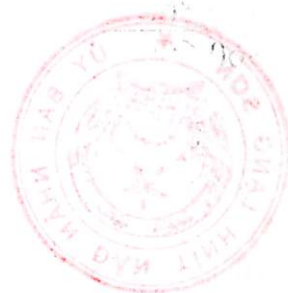
Số đăng ký: ...0.9./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 7 năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Phụ lục số 01

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI  
LÀN BỘ ĐỘI, XÃ MINH TIẾN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số **29** /GP-UBND  
ngày **16** / **7** / 2016 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 15', múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
<b>1</b>	2386 019	399 206
<b>2</b>	2386 020	399 095
<b>3</b>	2385 986	398 939
<b>4</b>	2385 821	398 939
<b>5</b>	2385 795	399 124
<b>6</b>	2385 877	399 169
<b>7</b>	2385 930	399 138
<b>Diện tích: 4,4 ha</b>		

Số: 215/TT-Tr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2016

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi  
Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty) đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 01/6/2016,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Lân Bộ Đội được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 06/8/2009 cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn với diện tích 15 ha, trữ lượng mỏ 8.872.418 m<sup>3</sup>, công suất khai thác 350.000 m<sup>3</sup>/năm, thời hạn khai thác 20 năm (đến tháng 8/2029). Do trữ lượng được cấp phép khai thác lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác, số tiền cấp quyền khai thác phải nộp lớn. Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ, Công ty lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác mỏ đá vôi Lân Bộ Đội với nội dung như sau:

- + Diện tích khu vực khai thác giảm từ 15 ha xuống 4,4 ha;
- + Trữ lượng địa chất giảm từ 8.872.418 m<sup>3</sup> xuống 2.797.122 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014) và trữ lượng khai thác là 2.300.000 m<sup>3</sup>;
- + Công suất khai thác giảm từ 350.000 m<sup>3</sup>/năm xuống 100.000 m<sup>3</sup>/năm;

+ Thời hạn thực hiện dự án: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000155 do UBND tỉnh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 08/6/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 18/3/2015, thời hạn hoạt động của dự án là 30 năm; đến nay Công ty đã hoạt động được 07 năm, thời hạn còn lại của dự án 23 năm. Do đó, Công ty lập hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản cho phù hợp với thời hạn của dự án khai thác.

- Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản gồm:

+ Bản sao Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt số 20/QĐ-AS ngày 20/5/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000155, chứng nhận lần đầu ngày 08/6/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 18/3/2015 của UBND tỉnh cấp cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 18/5/2009 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án: “Đầu tư khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn”; Văn bản số 28/CV-AS ngày 28/5/2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn cam kết tiếp tục thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và lập bổ sung phương án cải tạo phục hồi môi trường, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường.

+ Báo cáo giải trình trữ lượng mỏ đá vôi Lân Bộ Đội so với trữ lượng địa chất đã được phê duyệt tại Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh.

+ Bản sao Giấy phép khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 06/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn kèm theo bản đồ khu vực khai thác khoáng sản; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Liên quan đến vị trí khu vực điều chỉnh: Qua kiểm tra cho thấy khu vực điều chỉnh có diện tích 4,4 ha nằm trong khu vực 15 ha đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 06/8/2009.

- Liên quan đến trữ lượng địa chất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực điều chỉnh: Theo báo cáo giải trình trữ lượng trong ranh giới khu vực điều chỉnh và trữ lượng địa chất của mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 20/10/2008 của UBND tỉnh cho thấy:

+ Tổng trữ lượng địa chất trong khu vực 4,4 ha là 3.049.121 m<sup>3</sup> (gồm trữ lượng đã khai thác từ khi được cấp phép đến nay và trữ lượng chưa khai thác);

+ Trữ lượng đã khai thác từ khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 06/8/2009 đến ngày 30/6/2011 là

56.766,66 m<sup>3</sup>; Trữ lượng địa chất đã khai thác từ ngày 01/7/2011 đến ngày 31/12/2013 là 195.232,13 m<sup>3</sup>;

+ Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh (4,4 ha) tính từ ngày 01/01/2014 là 2.797.122 m<sup>3</sup>.

Từ kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 06/8/2009 như sau:

1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 4,4 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có toạ độ xác định trên bản đồ hệ toạ độ VN2000 kinh tuyến trực 107<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup> theo Phụ lục Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 30 m.

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng địa chất: 2.797.122 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

+ Trữ lượng khai thác: 2.300.000 m<sup>3</sup>

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác: 100.000 m<sup>3</sup>/năm.

- Thời hạn khai thác: 23 năm (đến ngày 06/8/2039).

2. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn có trách nhiệm:

- Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thăm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải



thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Bộ Đội và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn;
- Lưu: VT, KS.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



PHỤ LỤC  
BẢN GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI LÂN BỘ ĐỘI,  
XÃ MINH TIẾN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN  
(Kèm theo Tờ trình số 2-15/TTr-STNMT ngày 06/7/2016  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ , múi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
1	2386 019	399 206
2	2386 020	399 095
3	2385 986	398 939
4	2385 821	398 939
5	2385 795	399 124
6	2385 877	399 169
7	2385 930	399 138
Diện tích: 4,4 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1543 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 8 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Lân Bộ Đội,  
xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN	
Số: <u>69.07</u>	.....
<b>ĐẾN</b>	Ngày: <u>07</u> / <u>9</u> / 2016
Chuyển: .....	
Lưu hồ sơ số: .....	

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;  
Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ  
quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;  
Căn cứ Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính  
phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản;  
Căn cứ Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục  
Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp  
quyền khai thác khoáng sản;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
269/TTr-STNMT ngày 25/8/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng  
thông thường tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng  
Sơn, với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương  
mại An Sơn;
2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính  $G = 81.125$  đồng/m<sup>3</sup>.
3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác  
khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 7.760.545.000 đồng (*Viết bằng chữ: Bảy tỷ,  
bảy trăm sáu mươi triệu, năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng*).
4. Tổng số lần nộp (Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định  
số 203/2013/NĐ-CP, việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải hoàn  
thành trước khi Giấy phép khai thác hết hạn 05 năm),  $n = X - 4 = 23 - 4 = 19$  lần  
(Từ năm 2016 đến năm 2034). Trong đó:

Đơn vị tính: đồng

Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000
Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000
Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000
Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033	Năm 2034	
408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000	

5. Số tiền nộp lần đầu (năm 2016): 408.450.000 đồng (Viết bằng chữ: Bốn trăm linh tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian nộp: Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được thông báo của Cơ quan thuế.

6. Số tiền nộp hàng năm từ lần thứ hai trở đi đến năm 2034 phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Thời gian nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 3 hàng năm.

7. Địa phương nơi nộp tiền cấp quyền khai thác: Huyện Hữu Lũng.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của Cơ quan thuế.


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (03b);
- PCVP UBND tỉnh, các phòng: KTTH, KTN, TH;
- Lưu: VT, (HÀNH).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1543 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 8 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác mỏ đá vôi Lân Bộ Đội,  
xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN
Số: <u>69.07</u> .....
<b>ĐẾN</b> Ngày: <u>07</u> / <u>9</u> / 2016
Chuyên: .....
Lưu hồ sơ số: .....

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 723/TTg-KTN ngày 21/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ một số vấn đề vướng mắc trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 269/TTr-STNMT ngày 25/8/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức nộp tiền: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn;

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm tính  $G = 81.125$  đồng/m<sup>3</sup>.

3. Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt: 7.760.545.000 đồng (Viết bằng chữ: Bảy tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu, năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

4. Tổng số lần nộp (Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP, việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải hoàn thành trước khi Giấy phép khai thác hết hạn 05 năm),  $n = X - 4 = 23 - 4 = 19$  lần (Từ năm 2016 đến năm 2034). Trong đó:

Đơn vị tính: đồng

Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000
Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000
Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000
Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033	Năm 2034	
408.450.000	408.450.000	408.450.000	408.450.000	

5. Số tiền nộp lần đầu (năm 2016): 408.450.000 đồng (Viết bằng chữ: Bốn trăm linh tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian nộp: Chậm nhất 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được thông báo của Cơ quan thuế.

6. Số tiền nộp hàng năm từ lần thứ hai trở đi đến năm 2034 phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Thời gian nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 3 hàng năm.

7. Địa phương nơi nộp tiền cấp quyền khai thác: Huyện Hữu Lũng.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Điều 1 Quyết định này và thông báo của Cơ quan thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở TN&MT (03b);
- PCVP UBND tỉnh,
- các phòng: KTTH, KTN, TH;
- Lưu: VT, (HÀNH).

12



Ly Vinh Quang

Số: **29** /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày **16** tháng 7 năm 2016

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**  
**Mỏ đá vôi Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến,**  
**huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-STNMT ngày 06/7/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 4,4 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 30 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 2.797.122 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 2.300.000 m<sup>3</sup>

4. Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Công suất khai thác: 100.000 m<sup>3</sup>/năm.

6. Thời hạn khai thác: 23 năm (đến ngày 06/8/2039 kể từ ngày ký Giấy phép).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Bộ Đội và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 06/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn.



Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận: 13**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- CPVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Cục thuế;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Minh Tiến;
- Công ty Cổ phần ĐT XD&TM An Sơn;
- Lưu: VT, (HẠNH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lý Vinh Quang**

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

Số đăng ký:....09./ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 7 năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LANG SƠN**

Phụ lục số 01

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI  
LÂN BỘ ĐỘI, XÃ MINH TIẾN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LANG SƠN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác số **29** /GP-UBND  
ngày **16** / **7** / 2016 của UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $107^{\circ}15'$ , múi chiếu $3^{\circ}$ )	
	X (m)	Y (m)
<b>1</b>	2386 019	399 206
<b>2</b>	2386 020	399 095
<b>3</b>	2385 986	398 939
<b>4</b>	2385 821	398 939
<b>5</b>	2385 795	399 124
<b>6</b>	2385 877	399 169
<b>7</b>	2385 930	399 138
<b>Diện tích: 4,4 ha</b>		

Số: **29** /GP-UBND

*Lạng Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2016*

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
Mỏ đá vôi Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến,  
huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 215/TTr-STNMT ngày 06/7/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Lân Bộ Đội, xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 4,4 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 30 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 2.797.122 m<sup>3</sup> (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).

- Trữ lượng khai thác: 2.300.000 m<sup>3</sup>

4. Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 1-121 và 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Công suất khai thác: 100.000 m<sup>3</sup>/năm.

6. Thời hạn khai thác: 23 năm (đến ngày 06/8/2039 kể từ ngày ký Giấy phép).

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Lân Bộ Đội và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 06/8/2009 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn.

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại An Sơn chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

**Nơi nhận: 13**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- CPVP UBND tỉnh, các phòng: KTN, TH;
- Cục thuế;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Minh Tiến;
- Công ty Cổ phần ĐT XD&TM An Sơn;
- Lưu: VT, (HẠNH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lý Vinh Quang**

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn**

Số đăng ký: ...09.../ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 7 năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LANG SƠN**

Phụ lục số 01

**RANH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI  
LÂN BỘ ĐỘI, XÃ MINH TIẾN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LANG SƠN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác số **29** /GP-UBND  
ngày **16** / **7** / 2016 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 15', múi chiều 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
<b>1</b>	2386 019	399 206
<b>2</b>	2386 020	399 095
<b>3</b>	2385 986	398 939
<b>4</b>	2385 821	398 939
<b>5</b>	2385 795	399 124
<b>6</b>	2385 877	399 169
<b>7</b>	2385 930	399 138
<b>Diện tích: 4,4 ha</b>		